

KẾ HOẠCH

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019 - 2030

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VÀ THỰC HIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Thông tin chung về tình hình sử dụng năng lượng

Tình hình sử dụng điện trên địa bàn tỉnh:

- Năm 2020: Công suất Pmax = 412,9MW, điện thương phẩm 2.102 triệu kWh. Trong đó: Công nghiệp – xây dựng: 1.126,4GWh (53,6%); Nông – Lâm – Thủy sản: 25,2 GWh (1,2%); Thương mại – Dịch vụ: 138,4 GWh (6,6%); Quản lý - Tiêu dùng dân cư 716,9 GWh (34,1%); các hoạt động khác: 95,3GWh (4,5%).

- Năm 2025: Công suất Pmax = 412,9MW, điện thương phẩm 2.102 triệu kWh. Trong đó: Công nghiệp – xây dựng: 1.970,2GWh (53,5%); Nông – Lâm – Thủy sản: 30,2 GWh (0,8%); Thương mại – Dịch vụ: 248,3 GWh (6,8%); Quản lý - Tiêu dùng dân cư 1.239,6 GWh (34,4%); các hoạt động khác: 164,4GWh (4,4%).

2. Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn

Trên cơ sở Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020. Chương trình sử dụng NLTK&HQ giai đoạn 2016-2018 đã đem lại một số kết quả nhất định. Cụ thể: tiết kiệm được khoản 5 - 8% tổng mức tiêu thụ năng lượng trong giai đoạn 2016 - 2020 so với dự báo nhu cầu năng lượng theo Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 được Bộ Công Thương phê duyệt. Chưa thông kê được việc tiết kiệm từ sử dụng năng lượng tái tạo (*quy đổi*) trong cộng đồng.

Chương trình đã tập trung đầu tư chiều sâu theo hướng cải thiện và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải, tranh thủ các nguồn tài trợ cam kết từ các nhà tài trợ và tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài.

Các nội dung triển khai trong giai đoạn 2016 - 2018 cũng góp phần tạo bước chuyển biến, đột phá trong việc nâng cao và cải thiện hiệu suất sử dụng

năng lượng trong các khâu sử dụng năng lượng cuối cùng. Bước chuyển biến được tập trung vào bốn lĩnh vực: sản xuất công nghiệp, các công trình xây dựng dân dụng sử dụng nhiều năng lượng, giao thông vận tải, và sử dụng năng lượng trong hoạt động dịch vụ, các hộ gia đình vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản có liên quan;

- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số /SCT-NL ngày tháng năm 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030:

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu: Sản xuất công nghiệp; sản xuất nông

nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; giao thông vận tải; các hoạt động dịch vụ, kinh doanh; chiếu sáng công cộng; sinh hoạt hộ gia đình.

- Đẩy mạnh sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt.

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng; tạo chuyển biến từ nhận thức sang các hành động cụ thể để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

IV. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Các mục tiêu, chỉ tiêu góp phần thực hiện mục tiêu cụ thể của Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030, bao gồm:

| Stt | Mục tiêu | Chỉ tiêu đến 2025 | | Chỉ tiêu đến 2030 | |
|-----|--|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| | | Chương trình Quốc gia | Chỉ tiêu của địa phương | Chương trình Quốc gia | Chỉ tiêu của địa phương |
| 1 | Giảm tổng tiêu thụ năng lượng thương mại toàn quốc (so với bản phát triển thông thường) | 5,00 - 7,00% | 4,50 - 5,00% | 8,00 - 10,00% | 6,00 - 7,00% |
| 2 | Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn (nếu có) so với giai đoạn 2015 – 2018: | | | | |
| | Các cơ sở Xi măng: | 7,50 % | 5,00-7,50 % | 10,89% | 10,89% |
| | Dệt may: | 5,00 % | 5,00 % | 6,80% | 6,80% |
| | Rượu, Bia NGK: | 3,00 – 6,88 % | 3,00 – 6,88 % | 4,6 – 8,44% | 4,6 – 8,44% |
| 3 | Doanh nghiệp vận tải trọng điểm xây dựng và thực hiện Chương trình phổ biến kỹ năng tiết kiệm năng lượng | 100% | 100% | | |
| | Giảm lượng tiêu thụ xăng dầu trong giao thông vận tải so với dự báo nhu cầu | | | 5% | 5% |
| 4 | Phổ biến, thúc đẩy Sử dụng năng lượng TKHQ tại các Khu công nghiệp | 70% | 70% | 90% | 90% |
| | Phổ biến, thúc đẩy Sử | 50% | 50% | 70% | 70% |

| | | | | | |
|---|---|------|------|------|----|
| | dụng năng lượng TKHQ tại các Cụm Công nghiệp | | | | |
| 5 | Cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng | 100% | 100% | | |
| 6 | Các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng TKHQ cho công trình xây dựng tuân thủ với tiêu chuẩn | 100% | 100% | | |
| 7 | Tăng số lượng công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng TKHQ | 80 | 01 | 150 | 02 |
| 8 | Số lượng chuyên gia quản lý và kiểm toán năng lượng được đào tạo | 3000 | 30 | 5000 | 60 |

2. Các mục tiêu cụ thể

- Mức tiết kiệm chung đến năm 2025:

- + Đối với khu vực Công nghiệp – Xây dựng: 2,7%
- + Đối với khu vực Nông – Lâm – Thủy sản: 0,06%
- + Đối với khu vực Thương mại – Dịch vụ: 0,33%
- + Đối với khu vực dân cư: 1,7%

- Mức tiết kiệm chung đến năm 2030:

- + Đối với khu vực Công nghiệp – Xây dựng: 2,7%
- + Đối với khu vực Nông – Lâm – Thủy sản: 0,06%
- + Đối với khu vực Thương mại – Dịch vụ: 0,33%
- + Đối với khu vực dân cư: 1,7%

- Mục tiêu thay đổi hành vi theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

+ Số lượt/ lượng người được tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

+ Tỷ lệ 70% các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Tỷ lệ 50% doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý năng lượng.

+ Tỷ lệ 70% các xã, phường, khu vực dân cư tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

V. NỘI DUNG

1. Các nội dung thực hiện mục tiêu cụ thể của Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030

1.1. Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình, v.v., trong đó tập trung hỗ trợ những hoạt động sau:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng các hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến cho các cơ sở sử dụng năng lượng;

- Ứng dụng các công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao trong sản xuất, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, tưới tiêu, khai thác, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, v.v.;

- Lắp đặt, cải tạo, thay thế các phương tiện, thiết bị, linh kiện, máy móc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, tòa nhà, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đô thị, đường giao thông, báo hiệu giao thông, các cơ sở sản xuất công nghiệp...;

- Hướng dẫn, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối...) trong các hộ gia đình;

- Xây dựng các mô hình trình diễn về vay vốn đầu tư cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp;

- Các hoạt động khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.2. Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan đầu mối về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ cấp tỉnh đến địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đào tạo, tập huấn các nội dung chuyên môn, kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức tăng cường năng lực đối với các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO);

- Cập nhật, biên soạn mới tài liệu hướng dẫn, phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng khác nhau;

- Tăng cường mạng lưới các tổ chức tư vấn, dịch vụ về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh;

- Đối với cơ sở sử dụng năng lượng:

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, lập kế hoạch và thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị.

- Đối với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp: phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm và giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Tổ chức việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng liên quan;

- Hỗ trợ việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện việc tuân thủ pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật.

1.4. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Xây dựng, triển khai thực hiện, chương trình kế hoạch truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

- Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bao gồm: các chương trình giáo dục; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức các cuộc thi, giải thưởng định kỳ; các phong trào/chiến dịch thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

1.5. Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Tăng cường tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Các nội dung nhằm thực hiện mục tiêu của địa phương

2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2020 theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao và sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo vào sản xuất, tiêu dùng.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

2.2. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp

- Hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức về sử dụng năng lượng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, biện pháp công nghệ phù hợp và thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao, sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả cao hơn trong dây chuyền sản xuất.

- Tổ chức triển diễn các mô hình quản lý, công nghệ sản xuất và sản phẩm tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tiến hành loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định.

- Tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng; nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí, có các hình thức ưu đãi các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầu tư các dự án nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm.

2.3. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình tòa nhà và cơ quan, công sở

- Các cơ quan, đơn vị công lập sử dụng ngân sách nhà nước phải triển khai thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế

hoạch sử dụng điện; tăng cường các biện pháp tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát, thúc đẩy thiết kế các công trình xây dựng đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (QCVN 09:2017/BXD) và các văn bản hướng dẫn Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng năng lượng trong các cơ quan, công sở; xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá, phân loại về việc sử dụng điện tiết kiệm tại các cơ quan, công sở trên địa bàn.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho các cán bộ đơn vị quản lý tòa nhà, cán bộ tư vấn thiết kế, thẩm định, giám sát... trong lĩnh vực xây dựng để thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình lập quy hoạch, thiết kế công trình, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thi công phù hợp với quy chuẩn xây dựng.

- Hỗ trợ các đơn vị quản lý toàn nhà thực hiện kiểm toán năng lượng; tư vấn và thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, sử dụng các trang thiết bị, sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao.

2.4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung tiết kiệm năng lượng trong các dự án quy hoạch phát triển giao thông vận tải; hướng dẫn thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập dự án và thi công công trình giao thông vận tải.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý, tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị giao thông vận tải. Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và công nghệ mới trong giao thông vận tải nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải chất ô nhiễm ra môi trường.

- Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, vận tải hành khách khối lượng lớn nhằm cải thiện điều kiện đi lại cho người dân; thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục cộng đồng thúc đẩy việc sử dụng phương tiện công cộng thay cho phương tiện cá nhân.

- Phổ biến, tuyên truyền kỹ năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm nhiên liệu trong giao thông vận tải.

- Thực hiện kiểm toán năng lượng, xây dựng suất tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại phương tiện vận tải công cộng; xây dựng mô hình quản lý năng lượng trong các doanh nghiệp vận tải.

- Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ (*CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, v.v...*) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

2.5. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng

- Thực hiện các giải pháp và áp dụng các giải pháp quản lý, tiêu chuẩn kỹ thuật trong hệ thống chiếu sáng công cộng nhằm tiết kiệm điện. Thực hiện thay thế lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, tiết kiệm điện.

- Nhân rộng các mô hình về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, mô hình chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp

- Vận hành, khai thác hợp lý các trạm bơm cấp, thoát nước của hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kiểm toán năng lượng cho một số trạm bơm, làng nghề trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thí điểm mô hình trạm bơm, làng nghề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tận dụng tối đa năng lượng tự nhiên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2.7. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình

- Tăng cường thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá, vận động người dân sử dụng các sản phẩm đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng (*đèn LED*), các đèn chiếu sáng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, sử dụng năng lượng Biomass, Biogas phục vụ sinh hoạt.

- Xây dựng mô hình trình diễn và tổ chức, phát động các cuộc thi, chương trình thi đua "Gia đình tiết kiệm điện" tại các huyện, thị xã, thành phố Huế, tạo phong trào đẩy mạnh sử dụng các thiết bị gia dụng hiệu suất năng lượng cao, các sản phẩm dán nhãn năng lượng trong gia đình, hạn chế sử dụng các thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm.

2.8. Quản lý nhu cầu điện

- Thường xuyên nắm bắt tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các địa phương, xu hướng phát triển phụ tải từng khu vực, đề xuất, xây dựng, sửa chữa nâng cấp kịp thời lưới điện đảm bảo cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, an ninh quốc phòng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng điện của các hộ phụ tải (*cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình tòa nhà, trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học... và các hộ gia đình*). Điều khiển nhu cầu dùng điện phù hợp với khả năng cung cấp điện (cắt đỉnh, dịch chuyển phụ tải...). Tính toán, lựa chọn phương thức vận hành kinh tế các đường dây đảm bảo vận hành linh hoạt, giảm tổn thất.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020-2025: 4.250 triệu đồng.

2. Kinh phí từ ngân địa phương và các nguồn khác:

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Nguồn kinh phí | Giai đoạn 2020-2025 | Giai đoạn 2026-2030 | Tổng cộng |
|----|--|---------------------|---------------------|---------------|
| 1 | Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương | 4.250 | 4.250 | 8.500 |
| 2 | Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tỉnh | 4.000 | 3.800 | 7.800 |
| 3 | Kinh phí đối ứng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (nguồn khác) | 36.620 | 11.250 | 47.870 |
| | Cộng | 44.870 | 19.300 | 64.170 |

(Diễn giải chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Nguồn kinh phí này không kể nguồn vốn từ kinh phí sự nghiệp khoa học, sự nghiệp khác và vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh (*nguồn này thực hiện theo các dự án, đề tài cụ thể do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*).

3. Bố trí và sử dụng kinh phí

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương và tỉnh cấp cho việc xây dựng các văn bản quy định về tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền, phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; điều tra, khảo sát, thu thập thông tin xây dựng Cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh; hỗ trợ thực hiện kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng; xây dựng và thực hiện các mô hình thí điểm về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dùng để thực hiện các chuyên đề, dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được các bên thống nhất.

- Kinh phí của doanh nghiệp tham gia Chương trình dùng để thực hiện các chuyên đề, giải pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ, sử dụng thiết bị có hiệu suất năng lượng cao hoặc tạo ra sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

- Việc sử dụng các nguồn kinh phí phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp huyện

Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm của đơn vị để tổ chức thực hiện; kế hoạch năm sau ban hành trước ngày 01/9 năm trước, gửi UBND tỉnh (*qua Sở Công Thương*) để tổng hợp.

2. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn các văn bản pháp lý có liên quan đến các đơn vị thực hiện Kế hoạch; nghiên cứu đề xuất giải pháp huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ và sử dụng sản phẩm tiết kiệm năng lượng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hàng năm căn cứ nhu cầu chung của các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp tham mưu xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của tỉnh, đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động xây dựng, cụ thể:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng; kiểm tra, hướng dẫn và xử lý kịp thời vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thẩm quyền.

- Phổ biến, hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, giải pháp trong xây dựng các tòa nhà đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các tổ chức cá nhân hoạt động xây dựng và các đơn vị quản lý tòa nhà.

4. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động giao thông vận tải, cụ thể:

- Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông vận tải. Nghiên cứu, hợp lý hóa mạng lưới giao thông tỉnh nhằm tối ưu hóa năng lực giao thông vận tải, hạn chế phương tiện cá nhân, tăng cường phương tiện vận tải hành khách công cộng.

- Tăng cường tuyên truyền, thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học là nhiên liệu thay thế cho một số phương tiện giao thông vận tải.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp, cụ thể:

- Tổ chức quy hoạch hệ thống thủy lợi hợp lý, tối ưu hóa hệ thống hồ chứa, tận dụng dòng chảy tự nhiên; chỉ đạo các đơn vị khai thác công trình thủy lợi vận hành, khai thác hợp lý công suất máy bơm nhằm mục đích cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Vận động các hộ gia đình ở nông thôn thực hiện mô hình gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả lồng ghép với việc triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Tư vấn, hỗ trợ triển khai sử dụng khí sinh học Biogas để phục vụ sinh hoạt và phát điện tại các trang trại chăn nuôi, cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn nông thôn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn các kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn và thủy lợi.

6. Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng ngân sách tỉnh hàng năm và Kế hoạch đã được phê duyệt, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho phù hợp.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2030 theo quy định.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho UBND tỉnh đưa các tiêu chí sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng vào tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư trong công bố thông tin kêu gọi đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối kế hoạch đảm bảo các nguồn lực vốn ngân sách tỉnh cho hoạt động của Chương trình; kêu gọi nguồn đầu tư tài trợ từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư; từ các dự án nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho Chương trình này.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức liên quan đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy các hoạt động ứng dụng năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Thông tin và Truyền Thông

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của người dân và cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội và Công ty Điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm năng lượng tới đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị, chuyên gia liên quan xây dựng các chương trình phù hợp nhằm bổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho các cấp học, lớp học.

11. Công ty Điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức có liên quan về phát điện, truyền tải, phân phối sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với các khả năng cung cấp (*giờ cao điểm, thấp điểm*); đáp ứng đầy đủ điện năng cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (*quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, cải tạo, nâng cấp đồng bộ lưới điện và hệ thống lưới điện tự dùng...*) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu truyền tải, phân phối và kinh doanh điện.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng điện tiết kiệm; hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ công nhân viên tham gia quản lý vận hành lưới điện.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý năng lượng, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các khách hàng sử dụng điện trên địa bàn.

12. Các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia hưởng ứng việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

13. Trách nhiệm các cơ quan truyền thông

Các Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình của tỉnh và đóng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan được giao nhiệm vụ xây dựng các chuyên đề giới thiệu các biện pháp, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chuyên mục thông tin trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TTTU; TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Tổng Cty Điện lực Miền Trung (p/h);
- Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế;
- VTV8, TRT, Báo TT Huế, Báo CT;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
GIẢI ĐOẠN 2019 – 2030 TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 232 /KH-UBND ngày 01 / 11 /2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Năm thực hiện, nguồn kinh phí | | | | | | Cộng | | |
|----|---|-------------------------------|--------------|--------------|---------------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|
| | | Giai đoạn 2020-2025 | | | Giai đoạn 2026-2030 | | | | | |
| | | NS tỉnh | NS TW | Nguồn khác | NS tỉnh | NS TW | Nguồn khác | NS tỉnh | NS TW | Nguồn khác |
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường | 1000 | 500 | 1000 | 1000 | 500 | 1000 | 2000 | 1000 | 2000 |
| 2 | Kiểm toán năng lượng, tư vấn triển khai ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp dụng mô hình quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp sản xuất | 500 | 500 | 2000 | 500 | 500 | 2000 | 1000 | 1000 | 4000 |
| 3 | Tập huấn luyện nâng cao năng lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | 500 | 500 | | 500 | 500 | | 1000 | 1000 | 0 |
| 4 | Hướng dẫn, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo. | 150 | 500 | 250 | 150 | 500 | 250 | 300 | 1000 | 500 |
| 5 | Đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với khu công nghiệp, các cụm công nghiệp | 150 | 250 | | 150 | 250 | | 300 | 500 | 0 |
| 6 | Xây dựng các mô hình trình diễn về quản lý, công nghệ sản xuất và sản phẩm TKNL, năng lượng mới, năng lượng tái tạo | 1000 | 1000 | 1000 | 1000 | 1000 | 1000 | 2000 | 2000 | 2000 |
| 7 | Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng tại doanh nghiệp | 500 | 1000 | 2000 | 500 | 1000 | 2000 | 1000 | 2000 | 4000 |
| 8 | Nâng cấp, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | | | 5000 | | | 5000 | 0 | 0 | 10000 |
| 9 | Thay thế đèn led cho các tuyến đường phố thành phố Huế | | | 13047 | | | | | | |
| 10 | Thay thế đèn tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở thành phố Huế | | | 12323 | | | | | | |
| 11 | Mô hình điện mặt trời trên mái nhà Trung tâm Giám sát điều hành Đô thị thông minh thuộc Sở Thông tin và Truyền thông | 200 | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | 4000 | 4250 | 36620 | 3800 | 4250 | 11250 | 7800 | 8500 | 47870 |
| | | | 44870 | | | 19300 | | 64170 | | |